

Bản án số: 100/2025/HS-ST
Ngày 24 - 3 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Thừa;
2. Bà Vương Thị Hồng Thanh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hồng Sơn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường A, Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HS ngày 11/3/2025 đối với bị cáo:

Trần Hồng N, sinh năm 1984, tại tỉnh Phú Yên; thường trú: thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; chỗ ở: ki-ốt số A, nhà số E, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Hồ Thị V, sinh năm 1960; bị cáo có 05 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1978 và nhỏ nhất sinh năm 1991, bị cáo có vợ là Đỗ Thị Thiếu H, sinh năm 1983, bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/9/2009, bị Công an phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính số tiền 350.000 đồng, về hành vi “Say rượu gây mất trật tự tại khu dân cư”. Bị cáo đã nộp phạt ngày 01/10/2009.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2024 cho đến nay. Có mặt

Người chứng kiến:

Đinh Công K. Vắng mặt.

Đỗ Thị Thiều H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân bị cáo Trần Hồng N là người sử dụng ma túy (loại methamphetamine) từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi bị bắt.

Ngày 06 tháng 09 năm 2024, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, Trần Hồng N gọi điện thoại cho người tên A (không rõ lai lịch) số điện thoại 0969054771 hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá và giao qua trước ki-ốt số 01, nhà số E, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, nhưng thiếu lại tiền bữa sau trả thì được A đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, A đến trước căn ki ốt số A, nhà số E đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương và kêu N ra giao ma túy, A bỏ túi ma túy được bảo quản trong túi nylon miệng kéo dính và bỏ vào phía trong bao thuốc lá hiệu 555 rồi ném trước ki-ốt số 1 cho N và bỏ đi. Sau khi có được túi ma túy, N mang vào nhà lấy ra một ít đổ vào nỏ thủy tinh để sử dụng và chia túi ma túy thành hai phần, một phần được bảo quản trong gói nylon hàn kín và một phần được bảo quản trong đoạn ống hút hàn kín hai đầu và N ném túi nylon không còn ma túy ra ngoài căn ki ốt số 1. Sau đó, N lấy ma túy cất giấu vào trong ngăn kéo bàn gỗ để trên giường ngủ trong căn ki ốt số 1 và nấu ma túy trong nỏ thủy tinh lên sử dụng một mình (vợ đã bế con đi ra ngoài mua đồ). Đến khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 07/9/2024, N nghe tiếng gõ cửa nên ra mở cửa thì phát hiện Công an đến kiểm tra. Do sợ bị bắt nên N đã lấy ma túy ném ra ngoài đường cách cửa ki-ốt số 1 khoảng 01 mét thì bị Công an phát hiện thu giữ 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1). Nhớ khai nhận gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng là ma túy của N. Công an tiếp tục kiểm tra phát hiện trên giường ngủ có một bàn gỗ, bên trên bàn gỗ có một bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy (nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút nhựa gắn vào nắp chai nhựa), bên trong nỏ thủy tinh còn chất màu nâu. Nhớ khai nhận chất màu nâu là ma túy đá N sử dụng còn lại Công an đã lập Biên bản niêm phong tang vật, Biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D thụ lý theo thẩm quyền. Tiến hành khám xét nơi ở của Trần Hồng N thì phát hiện trong ngăn kéo bàn gỗ, trên giường ngủ trong ki ốt của bị cáo N đang ở có 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng nên tiến hành thu giữ và niêm phong theo quy định.

* Vật chứng thu giữ:

- + 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1);
- + 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu nâu (ký hiệu M2);
- + 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3);
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu xám, sêri C39WD7X3JCM2, Imei 352976298530939, sim số 0987173791.

* Căn cứ Kết luận giám định số 4289/KL-KTHS/MT, ngày 15/09/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

+ 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng $M1 = 0,2847$ gam, loại Methamphetamine;

+ 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất màu nâu gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng $M2=0,0295$ gam, loại Methamphetamine.

+ 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng $M3 = 0,0910$ gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 113/CT-VKS-DA ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Hồng N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Trần Hồng N mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) phong bì được niêm phong ghi số 4289M1/PC09, 4289M2/PC09, 4289M3/PC09 chứa ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng: $M1 = 0,2629$ gam; $M2 = 0,0128$ gam; $M3 = 0,0659$ gam, 01 nỏ thủy tinh và sim số 0987173791.

+ Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu xám, sêri C39WD7X3JCM2, Imei 352976098530939

Đối với người đàn ông tên A (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cho N tại khu vực trước ki-ốt số 01 nhà số E, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 07/9/2024, tại ki-ốt số A, nhà số E, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Công an kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Trần Hồng N có hành vi cất giữ 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) nỏ thủy tinh bên trong chứa chất màu nâu; 01 (một) đoạn ống hút hàn kín hai đầu chứa tinh thể màu trắng, tất cả là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,4052 gam nhằm mục đích để bị cáo Trần Hồng N sử dụng. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Trần Hồng N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bản Cáo trạng số 113/CT-VKS-DA ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây tác hại cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, là lao động chính trong gia đình.

[7] Về hình phạt:

[7.1] Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, người nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu 01 phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy,

mức hình phạt tù đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, cải tạo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

[8.1] Xét: Đối với 01 bì thư niêm phong ghi số 4289M1/PC09 (ký hiệu M1), chứa 0,2629 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 bì thư niêm phong ghi số 4289M2/PC09 (ký hiệu M2), chứa 0,0128 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 bì thư niêm phong ghi số 4289M3/PC09 (ký hiệu M3), chứa 0,0659 gam ma túy loại Methamphetamine, còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Xét: đối với sim điện thoại số 0987173791 của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8.3] Xét: Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu xám có gắn ốp lưng bằng nhựa, seri C39WD7X3JCM2, Imei 35297609850939 là phương tiện để bị cáo liên lạc mua ma túy về sử dụng nên cần tịch thu sung Công quỹ Nhà nước.

[9] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch Cơ quan điều tra Công an thành phố D đang tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Đối với chị Đỗ Thị Thiều H không biết việc bị cáo đi mua ma túy và đề cùng với bộ D sử dụng ma túy trên bàn, H cũng không bàn bạc, góp tiền mua ma túy với bị cáo nên Công an thành phố D không xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố D, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, mức hình phạt tù đối với bị cáo và xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hồng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/09/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ghi số 4289M1/PC09 (ký hiệu M1), chứa 0,2629 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 bì thư niêm phong ghi

số 4289M2/PC09 (ký hiệu M2), chứa 0,0128 gam ma túy loại Methamphetamine, 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 bì thư niêm phong ghi số 4289M3/PC09 (ký hiệu M3), chứa 0,0659 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 sim điện thoại số 0987173791.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus màu xám, có gắn ốp lưng bằng nhựa, sêri C39WD7X3JCM2, Imei 352976098530939.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hồng N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- Công an tỉnh Bình Dương (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phân trại tạm giam khu vực TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên